TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 20/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và bà **Nguyễn Thị Vân**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cúc** -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S - sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn GĐ, xã MĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 – sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị X – sinh năm: 1955; Vợ: Bùi Thị H2 - sinh năm: 1991; con: có 01 con sinh năm 2013. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 08/9/2018, bị công an xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 24/2/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt tại phiên tòa).

Dương Văn H – sinh năm: 1986; Nơi ĐKHKTT: thôn Đồng Vinh, xã CM, huyện PX, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Cử và bà Đồng Thị Hợi (Đều đã chết); Vợ: Phạm Thị Đào - sinh năm: 1988; con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: không. Tiền sự: ngày 30/01/2019, bị công an xã HL, huyện PX, TP. Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 12/2/2019 đến ngày 21/2/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo S:*** ông Dương Công Hòa – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP. Hà Nội (có mặt)

****Người bào chữa cho bị cáo H:*** Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trợ giúp viên

pháp lý Chi nhánh số 7 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP. Hà Nội. (có mặt)

Nguyên đơn dân sự: UBND xã TT, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: ông Quách Văn M – chủ tịch UBND xã TT, huyện □ng Hòa, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị H3 – Sinh năm: 1963 (Có mặt)

HKTT: thôn Dũng Cảm, xã TT, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn Tr – sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Ng – Sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn ĐP, xã PT, huyện UH, TP. Hà Nội

+ Ông Nguyễn Văn H1 – sinh năm: 1955 (Có mặt)

Trú tại: thôn GĐ, xã MĐ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/2/2019, Nguyễn Văn S điều khiển xe máy cup 82, Biển số 31-420-V7 từ nhà mình theo đường 428 lên thị trấn Vân Đình chơi. Khi đi đến địa phận thôn CK, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội thì gặp Dương Văn H đang đi bộ. S dừng xe hỏi H "Đi đâu đấy?". H trả lời: "đi lên Phương Tú, cho tao đi nhờ một đoạn.". S đồng ý và chở H đi. Khi đi đến Nghĩa trang liệt sỹ xã TT, huyện Ứng Hòa, S nhìn thấy hai cánh cửa sắt của nghĩa trang mở, quan sát bên trong và xung quanh không có ai nên S dừng xe lại nói với H "Mày vào xem cánh cửa sắt nghĩa trang lấy được không thì lấy đem bán"; H đồng ý và cả hai xuống xe cùng nhấc cánh cửa sắt nhưng không nhấc được vì vướng bản lề ở giữa lắp ngược chiều. Thấy vậy, S nói với H: "mày ở đây chờ tao, tao đi mua cưa sắt về cắt". Sau đó, S đi mua 01 lưỡi cưa sắt giá 6000 đồng ở cửa hàng bán đồ gia dụng Hương Bình của anh Nguyễn Văn Bình ở thôn CK, xã TT, huyện Ứng Hòa rồi quay lại nghĩa trang, S và H thay nhau cưa đứt bản lề giữa của hai cánh cửa, rồi khiêng hai cánh cửa lên đường. S dắt xe và ngồi lên, còn H bê từng cánh cửa đặt lên xe và ngồi sau ôm. S điều khiển xe đi lên hướng Vân Đình tìm cửa hàng thu mua phế liệu để bán. Khi đi đến cửa hàng mua bán phế liệu ở thôn Hậu Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa thấy đóng cửa, H xuống xe, đi vào cửa hàng gọi "anh ơi dậy cân sắt cho em, em bán". Có người bên trong cửa hàng nói vọng ra "không mua đâu". S và H lại điều khiển xe quay lại, đi đến cửa hàng anh Hoàng Văn Tr và chị Nguyễn thị Ng ở ĐP, PT, huyện UH, TP. Hà Nội thì gặp anh Tr và chị Ng thì H nói "chú mua cho cháu cánh cửa hỏng"; anh Tr nói "Đồ ăn trộm chú không mua". H nói tiếp "Cánh cửa này nhà cháu, cháu thay cửa inox thừa ra". Sau đó, anh Triển đồng ý mua thì chị Ngân nói "cô mua hai cánh cửa này với giá thu mua phế liệu 5.500 đồng/kg." S và H đồng ý rồi bê lên cân được 74 kg. Chị Ng trả 407.000 đồng đưa cho H rồi H cùng S ra về và đã ăn tiêu hết số tiền này.

Ngày 12 và ngày 15/02/2019, H và S biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên đã ra đầu thú tại Công an huyện Ứng Hòa.

Vật chứng thu giữ: 02 cánh cửa sắt màu xanh, mỗi cánh có kích thước (1.4x1.87) m; tai bản lề trên và dưới còn nguyên, còn tai bản lề giữa bị cắt đứt, tổng trọng lượng 74 kg, đã qua sử dụng.

Ngày 13/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa đã ra yêu cầu định ra tài sản số 15 đối với 02 cánh cửa thu giữ nêu trên. Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL – HĐGĐTS ngày 15/2/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Ứng Hòa kết luận: 02 cánh cửa sắt màu xanh, trọng lượng 74 kg trị giá 444.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Văn S và Dương Văn H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng:

Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt:

- Nguyễn Văn S từ 7 tháng tù đến 9 tháng từ, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 24/2/2019.

- D- ơng Văn H từ 6 tháng tù đến 8 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án được trừ số ngày tạm giữ từ ngày 12/2/2019 đến ngày 21/2/2019.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị H3 (Đại diện theo ủy quyền) đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S (ông D- ơng Công Hòa), nhất trí với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn kém, bản thân bị cáo không có ý định trộm cắp tài sản từ tr- ớc, do bột phát, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng.

Người bào chữa cho bị cáo D- ơng Thế H (ông Nguyễn Ngọc Cường), nhất trí với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bản thân, bị cáo Hiển và vợ đều bị nhiễm HIV, có con nhỏ và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sử hữu, khoảng 17 giờ ngày 10/02/2019, Nguyễn Văn S là người khởi xướng, rủ rê Dương Văn H thực hiện hành vi lén lút dùng cưa sắt để cắt rồi trộm cắp 02 cánh cửa sắt của nghĩa trang liệt sỹ xã TT, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội, trị giá 444.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S và Dương Văn H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà n- ớc mà pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm mất ổn định trật tự địa phương. Đáng lưu ý, bị cáo S bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 08/9/2018 về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo H bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tính đến ngày 10/2/2019 thì cả hai bị cáo đều bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và chưa hết thời hiệu. Cả hai bị cáo đều nghiện ma túy từ nhiều năm nay, mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H1 (bố đẻ bị cáo Sơn) đề nghị Hội đồng xem xét và xử lý nghiêm và có mức hình phạt cao hơn mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Sơn, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nhẹ không đủ răn đe đối với bị cáo Sơn.

Như vậy, Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của các bị cáo thấy: trước khi thực hiện tội phạm ngày 10/2/2019, S và H không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công vai trò, nhiệm vụ trước mà chỉ nhất thời nảy sinh ý định trộm cắp; do vậy. S là người khởi xướng và là người trực tiếp chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò chính. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được

hành vi nhưng cố tình vi phạm, thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáp dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bị cáo H đang bị bệnh HIV nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo để các bị cáo yêu tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Đối với anh Hoàng Văn Tr, chị Nguyễn Thị Ng: trước khi mua hai cánh cửa sắt anh Tr và chị Ng đều không biết đây là tài sản do S và H trộm cắp mà có nên anh chị không có lỗi trong việc này. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Văn H1, khi S lấy xe máy đi ông H1 không biết và ông cũng không biết việc S sử dụng xe máy vào việc trộm cắp tài sản nên ông không có lỗi. HĐXX không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Hảo đã nhận lại đầy đủ tài sản là hai cánh cửa sắt màu xanh đã cũ và không có đề nghị gì về dân sự nên không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 407.000 đồng, anh Tr và chị Ng đã bỏ ra để mua hai cánh cửa sắt của S và H. Quan điểm của anh chị không đề nghị S và H phải bồi thường.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 cánh cửa sắt màu xanh đã cũ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ứng Hòa ra quyết định xử lý vật chứng số 16 trả lại bà Nguyễn Thị Hảo là người quan lý nghĩa trang là phù hợp. Đối với chiếc cưa sắt S và H dùng để cưa hai cánh cửa cổng Nghĩa trang liệt sỹ xã TT, các bị cáo khai đã đánh rơi trên đường đi. Cơ quan công an đã truy tìm nhưng không có kết quả. Đối với chiếc xe máy S sử dụng làm phương tiện phạm tội: quá trình điều tra là rõ xe máy cup 82 màu xanh đã cũ BKS: 31-420-V7 là của ông Nguyễn Văn H1 (bố đẻ của S). Theo ông H1 thì khi S lấy xe đi chơi và làm phương tiện phạm tội ông không hề biết. Do chiếc xe đã cũ nát, hỏng hóc nên ngày 11/02/2019 ông đã bán cho một người mua đồng nát qua đường, không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu với giá 1.000.000 đồng. Việc bị cáo S sử dụng xe máy này làm phương tiện phạm tội, ông H1 không biết nên không có lỗi. Do vậy, HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: - Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; các bị cáo và

nguyên đơn dân sự, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và Dương Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt Nguyễn Văn S **07 (Bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án được trừ ngày tạm giữ từ ngày 15/02/2019 đến ngày 24/02/2019.

- Xử phạt Dương Văn H **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt để thi hành án, được trừ ngày tạm giữ từ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/02/2019.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Dương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và nguyên đơn dân sự, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng